

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HSST
Ngày: 07-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Trần Văn Xuân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Bà Trần Tiến Diễm Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Thông báo số 04/TB-TA, ngày 02/12/2022 về việc thay đổi thời gian xét xử, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Minh T, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Vinh Châu, xã Vang Quới Tây, huyện B Đại, tỉnh BT; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh Trí (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Dung; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số: 689/QĐ – TA, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Tp.Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Chưa được xóa tiền sự và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 58/QĐ-XPHC ngày 01/6/2022 của Chủ tịch UBND xã Hưng Long, huyện B Chánh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt số tiền 2.500.000 Đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Chưa được xóa tiền sự; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Y, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện CG, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Phạm Thị H, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cư trú: 1570 Ba Tơ, Khu phố 5, PH 7, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Võ Ngọc Đ, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Điền, xã Long Thượng, huyện CG, tỉnh L.

3/ Vũ Minh Th, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Cư trú: 252B/9 Ấp 2, xã An Phú Tây, huyện B Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

4/ Vũ Đức B, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: 103B/4 Ấp 2, xã An Phú Tây, huyện B Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

5/ Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cư trú: 252B/9 Ấp 2, xã An Phú Tây, huyện B Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/7/2022, Hồ Minh T là người đã có tiền sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đi vào khu dân cư Hải Sơn thuộc ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện CG, tỉnh L. Tại đây T nhìn thấy bãi tập kết vật tư xây dựng của ông Trần Y để cạp mé đường, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm bán lấy tiền tiêu xài. Để vận chuyển tài sản lấy trộm, T thỏa thuận thuê xe ô tô tải của ông Vũ Minh Th với giá 1.000.000 Đ, tiền C bốc xếp là 400.000 Đ, ông Th Đ ý và kêu Vũ Đức B điều khiển xe ô tô tải, biển số: 51D – 465.87 chở Nguyễn Ngọc C đi. Đến khoảng 05 giờ ngày 02/7/2022, T đến ngã tư Hưng Long, huyện B Chánh, Tp. Hồ Chí Minh gặp B và C. Sau đó, T chỉ đường cho B điều khiển xe ô tô đến bãi tập kết vật tư xây dựng của ông Ý rồi cả ba chuyển 50 chân giàn giáo, 35 cặp thanh chéo, 02 xe rùa, 18 mâm sắt lên xe, T kêu B chạy xe đến “Cơ sở buôn bán thiết bị xây dựng Tiến Linh” tại địa chỉ Khu phố 5, PH 7, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. Tại đây, T bán số vật tư trên cho chị Phạm Thị H với giá 11.200.000 Đ, T trả tiền xe và tiền C hết 1.400.000 Đ, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/7/2022, T tiếp tục gọi điện thoại cho ông Th để thuê xe ô tô với giá 1.600.000 Đ, tiếp tục đến bãi tập kết vật tư xây dựng của ông Ý, ông Th Đ ý và kêu B tiếp tục điều khiển xe ô tô tải, biển số: 51D – 465.87 chở C đi. Khi B và C chuyển lên xe được 06 chân giàn giáo, 03 xe rùa, 02 mâm khung sắt thì bị ông Ý phát hiện, tri hô và bắt

được B và C, riêng T chạy thoát. Đến ngày 05/7/2022, C an mời T về làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 48/KLĐG ngày 07/7/2022 của Hội Đ định giá trong tổ tụng huyện CG kết luận:

- 50 (Năm mươi) chân giàn giáo bằng sắt, hình chữ U, kích thước mỗi chân dài: 1,8m, ngang 1,3m. Hội Đ thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: $(456/42*50) \text{ kg} * 6.900\text{đ/kg} = 3.745.714 \text{ Đ}$.

- 35 (Ba mươi lăm) cặp thanh chéo sắt giàn giáo, chiều dài mỗi thanh chéo là 1,86m. Hội Đ thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: $(38/17*35) \text{ kg} * 6.900\text{đ/kg} = 539.823 \text{ Đ}$.

- 02 (Hai) xe rùa bằng sắt, trong đó có 01 xe không có thùng. Hội Đ thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: $30\text{kg} * 6.900\text{đ/kg} = 207.000 \text{ Đ}$.

- 18 (Mười tám) mâm sắt, hình chữ nhật, kích thước mỗi mâm dài: 1,4m, ngang 0,17m. Hội Đ thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: $(130,5/13*18) \text{ kg} * 6.900\text{đ/kg} = 1.246.776 \text{ Đ}$.

Tổng giá trị của các tài sản trên là: 5.739.313 Đ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 49/KLĐG ngày 07/7/2022 của Hội Đ định giá trong tổ tụng huyện CG kết luận:

- 06 (Sáu) chân giàn giáo bằng sắt, hình chữ U, kích thước mỗi chân dài: 1,8m, ngang 1,3m. Hội Đ thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: $54\text{kg} * 6.900\text{đ/kg} = 372.600 \text{ Đ}$.

- 03 (Ba) xe rùa bằng sắt. Hội Đ thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: $54,6\text{kg} * 6.900\text{đ/kg} = 376.740 \text{ Đ}$.

- 02 (Hai) mâm sắt, hình tam giác, kích thước mỗi mâm: $(1,8*0,3*1,93) \text{ m}$. Hội Đ thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: $17\text{kg} * 6.900\text{đ/kg} = 117.300 \text{ Đ}$.

Tổng giá trị của các tài sản trên là: 866.640 Đ.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSCG, ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền C tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hồ Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, biển số: 51N2 – 7759 của bị cáo, do sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT C an huyện CG, đã thu hồi và hoàn trả: ông Trần Y 48 chân giàn giáo, 15 mâm sắt, 17 cặp cây chéo, 05 xe rùa. Đối với 01 xe ô tô tải, biển số: 51D – 465.87 là tài sản hợp pháp của anh Võ Ngọc Đ và 01 xe mô tô, biển số: 59U1 – 673.43 là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Đ và bị cáo.

Về dân sự: bị hại Trần Y, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị H, Võ Ngọc Đ, Vũ Minh Th không có yêu cầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI Đ XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Tân Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 05 giờ ngày 02/7/2022, tại bãi tập kết vật tư xây dựng của ông Ý, bị cáo T đã thuê xe tải để lấy trộm 50 chân giàn giáo, 35 cặp thanh chéo, 02 xe rùa, 18 mâm sắt trị giá 5.739.313 Đ (*Năm triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn ba trăm mười ba Đ*). Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/7/2022, T tiếp tục thuê xe tải để lấy trộm của ông Ý 06 chân giàn giáo, 03 xe rùa, 02 mâm khung sắt trị giá 866.640 Đ (*Tám trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi Đ*) thì bị phát hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 Đ và dưới 50.000.000 Đ, nên hành vi của bị

cáo đã cấu thành tội “*trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: vào ngày 02/7/2022 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 5.739.313 Đ, trên 2.000.000 Đ và ngày 04/7/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 866.640 Đ, mặc dù dưới 2.000.000 Đ, nhưng bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 01/6/2022 bị Chủ tịch UBND xã Hưng Long, huyện B Chánh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt số tiền 2.500.000 Đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tính tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: bị cáo có 02 tiền sự: theo Quyết định số: 689/QĐ – TA, ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng kể từ ngày 06/9/2019 về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Chưa được xóa tiền sự và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 58/QĐ-XPHC ngày 01/6/2022 của Chủ tịch UBND xã Hưng Long, huyện B Chánh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt số tiền 2.500.000 Đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Chưa được xóa tiền sự. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với ông Vũ Minh Th có hành vi cho thuê xe tải để chở hàng, anh Vũ Đức B, anh Nguyễn Ngọc C có hành vi cùng với bị cáo chuyển số tài sản mà bị cáo lấy trộm lên xe ô tô tải và chở đi tiêu thụ. Nhưng Th, B và C không biết số tài sản trên là do T trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với vai trò Đ phạm giúp sức là có căn cứ. Đối với chị

Phạm Thị H là người đã mua số tài sản bị cáo trộm cắp, nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

[8] Về tang vật thu giữ: Cơ quan CSĐT, đã thu hồi và hoàn trả: ông Trần Y: 48 chân giày giáo, 15 mâm sắt, 17 cặp cây chèo, 05 xe rùa. Đối với 01 xe ô tô tải, biển số: 51D – 465.87 là tài sản hợp pháp của anh Võ Ngọc Đ cho ông Vũ Minh Th thuê và việc bị cáo thuê xe để thực hiện hành vi phạm tội anh Đ và ông Th không biết, nên Cơ quan CSĐT đã trả xe lại cho anh Đ. Đối với 01 xe mô tô, biển số: 59U1 – 673.43 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, biển số: 51N2 – 7759. Tại phiên tòa bị cáo khai xe là tài sản của bị cáo mua lại, nhưng bị mất giấy chứng nhận đăng ký, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ và do bị cáo sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại ông Ý đã nhận lại tài sản, mặc dù không đủ. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 111-112*) không yêu cầu bị cáo bồi tH, nên không xem xét. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: chị H nhận mua tài sản của bị cáo với số tiền 11.200.000 Đ, tại phiên tòa chị H vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 117-118*) không yêu cầu bị cáo bồi tH, nên không xem xét. Ông Th, anh Đ tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện ông Th, anh Đ không có yêu cầu gì (*bút lục số 127 và 119*), nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/7/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (07/12/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, biển số: 51N2 – 7759.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 80/QĐ-VKSCG, ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm C khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – TRẦN VĂN XUÂN

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:

-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện CG;
-CA huyện CG;
-THA huyện CG;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

T.M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 07 tháng 12 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 07 tháng 12 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Trần Văn Xuân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST-HS, ngày 03/11/2022 đối với bị cáo: Hồ Minh T.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI Đ XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Hồ Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/7/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (07/12/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave an pha, biển số: 51N2 – 7759.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 80/QĐ-VKSCG, ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm C khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 20 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội Đ xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – TRẦN VĂN XUÂN

NGUYỄN ĐỨC BẢO